

Bản án số: **45/2024/HS-ST**
Ngày 05 - 3 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Ngọc Mạnh
2. Bà Trần Thị Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Phúc – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HS ngày 19/02/2024, đối với bị cáo:

Lê Phát T; sinh năm 1999; tại A Giang; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Khóm D, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D (chết) và bà Bùi Thị Thu C; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 02/7/2019, Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 16 tháng (Quyết định số: 03/QĐ-TA). Ngày 02/7/2020, chấp hành xong.

Bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2023 đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 10 phút, ngày 28/7/2023, Công an P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến đối diện hẻm D H, Phường A, Quận H thì phát hiện Lê Phát T điều khiển xe gắn máy biển số 67B1-416.76 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra, T tự giác lấy từ trong quần lót phía trước đang mặc ra 01 gói nylon

chứa chất bột màu trắng (T khai nhận đó là Heroine T1 mua về để sử dụng). Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của T1 01 điện thoại di động, 01 xe gắn máy và dẫn giải T1 về trụ sở Công an P, Quận H để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy xác định T1 dương tính với M, Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 8350/KL-KTHS ngày 04/8/2023, Phòng K Công an Thành phố H kết luận: Bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Phát T và hình dấu Công an P, Quận H có khối lượng 0,3120 gam, là ma túy ở thể rắn, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Phát T khai nhận: Vào khoảng 12 giờ, ngày 28/7/2023, T điều khiển xe gắn máy biển số 67B1-416.76 đến khu vực ngã ba đường C - H, Phường A, Quận H tìm mua Heroine để sử dụng. T đi vào trong một đường hẻm bờ sông (hẻm không số) đối diện số A H, Phường A, Quận H gặp Lâm Ngọc T2 và hỏi mua Heroine với giá 150.000 đồng. T2 đồng ý bán, nhận tiền và nhặt từ dưới đất gần chỗ ngồi 01 gói nylon chứa H đưa cho T. Sau khi mua được ma túy, T nhét gói ma túy vào trong quần lót đang mặc rồi điều khiển xe để tìm nơi sử dụng. Khi T đi đến đối diện hẻm D H thì bị Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang như trên.

Ngày 22/9/2023, Công an P, Quận H bắt được Lâm Ngọc T2 do có hành vi sử dụng chất ma túy. Tại Cơ quan điều tra và tiến hành đối chất, T2 không thừa nhận việc bán trái phép chất ma túy cho T vào ngày 28/7/2023. Cơ quan điều tra bàn giao T2 cho Công an P, Quận H làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Vật chứng trong vụ án:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 8350(1651/23)-Q8, chữ ký ghi tên Lê Phát T, hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký ghi tên Giám định viên Phạm Huỳnh Minh T3.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo gắn sim số 0327523099 của Lê Phát T;

- 01 xe gắn máy biển số 67B1-416.76, số máy: 1P53FMH10278697, số khung: MG11028012506. Qua xác minh, xe do ông Nguyễn Văn T4 (cư trú tại: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang) đứng tên đăng ký. Tuy nhiên, qua xác minh tại Công an xã M, huyện C, tỉnh An Giang thể hiện không có ai tên Nguyễn Văn T4 trong hệ thống dữ liệu dân cư. Lê Phát T khai nhận, T mượn xe trên của một người đàn ông tên T5 (không rõ lai lịch) để làm phương tiện đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã tiến hành đăng báo để tìm chủ sở hữu xe gắn máy nêu trên nhưng chưa có kết quả.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKS-Q8 ngày 17/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Phát T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Phát T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều

51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt Lê Phát T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 8350(1651/23)-Q8 chứa ma túy; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Vivo gắn sim số 0327523099; tiếp tục tạm giữ và đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng thời hạn 01 năm tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của 01 xe gắn máy biển số 67B1-416.76. Nếu hết thời hạn trên không tìm được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào lúc 14 giờ 10 phút, ngày 28/7/2023, tại đối diện hẻm D H, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Lê Phát T có hành vi cất giữ trái phép 0,3120 gam ma túy ở thể rắn, loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

[3] Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C1, M1, A, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu

thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Xét năm 2019, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 16 tháng. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân của bị cáo.

[7] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, hành vi không nhằm mục đích thu lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng vụ án: 01 gói niêm phong số 8350(1651/23)-Q8 chứa ma túy, xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo gắn sim số 0327523099 tạm giữ của bị cáo T, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

- 01 xe gắn máy biển số 67B1-416.76, số máy: 1P53FMH10278697, số khung: MG11028012506, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã tiến hành đăng báo để tìm chủ sở hữu xe gắn máy nêu trên nhưng chưa có kết quả. Do đó, cần tiếp tục đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hợp pháp xe trên trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Bị cáo T khai số ma túy bị cáo tàng trữ trái phép vào ngày 28/7/2023 là mua từ đối tượng Lâm Ngọc T2 nhưng T2 không thừa nhận. Do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo T về việc T2 bán ma túy cho T nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để khởi tố điều tra T2 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Đồng thời, Cơ quan điều tra đã bàn giao T2 cho Công an P, Quận H làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là phù hợp quy định pháp luật.

[11] Đối với người đàn ông tên T5 cho bị cáo mượn xe gắn máy, quá trình điều tra không xác định được lai lịch nên không có cơ sở để xem xét, xử lý quyền lợi liên quan.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Phát T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/7/2023.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 221, 228 Bộ luật Dân sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 8350(1651/23)-Q8, chữ ký ghi tên Lê Phát T, hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký Giám định viên Phạm Huỳnh Minh T3.

Trả lại cho bị cáo Lê Phát T: 01 điện thoại di động hiệu Vivo gắn sim số 0327523099, số I: 864739043934254.

Tiếp tục tạm giữ và đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng thời hạn 01 năm tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của 01 xe gắn máy biển số 67B1-416.76, số máy: 1P53FMH10278697, số khung: MG11028012506. Nếu hết thời hạn trên không tìm được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/3/2024).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Phát T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Quận 8;
- VKSND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc